

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

1. Đào Sĩ  
2. Cát Phụng, Đại Thạch Sĩ  
3. Vĩnh Hưng  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 041 / 2015/QĐ-UBND  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÁI NGUYÊN

CV ĐẾN	Số:.....
	Ngày: <u>21</u> tháng <u>9</u> năm <u>2015</u>
	Chuyên:.....

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý công nghệ và chuyển giao công nghệ  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 29/11/2006; Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ và Nghị định số 103/2011/NĐ-CP ngày 15/11/2011, Nghị định số 120/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008;

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BKHCN ngày 24/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 35/2011/TT-BKHCN ngày 16/12/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ báo cáo thống kê cơ sở về chuyển giao công nghệ;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 46/TTr-KHCN ngày 18/8/2015 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 386/STP-XDVB ngày 17/8/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý công nghệ và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng TU và các ban thuộc TU;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Trìnhhq/QĐ.T9/70b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Ma Thị Nguyệt**

## QUY ĐỊNH

**Quản lý công nghệ và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể một số nội dung trong công tác quản lý nhà nước về công nghệ, chuyển giao công nghệ, thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư, đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, cơ quan đăng ký đầu tư; các tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc các tổ chức, cá nhân người nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, *thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư* được hiểu là quá trình xem xét, đánh giá công nghệ của dự án; các sản phẩm do công nghệ tạo ra, thị trường sản phẩm; thiết bị trong dây chuyền công nghệ; nguyên, nhiên vật liệu, linh kiện, phụ tùng cho sản xuất; hiệu quả của dự án và những vấn đề khác có liên quan đề kiến nghị việc phê duyệt dự án đầu tư.

### Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 4. Đối tượng thẩm tra công nghệ

1. Các dự án đầu tư có công nghệ, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp của tỉnh.

2. Các dự án đầu tư phải sửa đổi, điều chỉnh chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi thực hiện thay đổi công nghệ, công suất, dây chuyền thiết bị.

3. Các dự án đầu tư khác không thuộc Khoản 1, 2 Điều này khi UBND tỉnh có yêu cầu hoặc cơ quan thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có đề nghị.

4. Các dự án đầu tư không thuộc Khoản 1, 2, 3 Điều này nhưng do tổ chức, cá nhân có đề nghị.

## **Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm tra công nghệ**

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm tra công nghệ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BKHHCN ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư (sau đây gọi tắt là Thông tư số 10/2009/TT-BKHHCN).

2. Cơ quan đăng ký đầu tư khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc khi thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư có công nghệ, chuyển giao công nghệ, có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án về Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức thẩm tra công nghệ của dự án.

3. Đối với dự án do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm tra công nghệ thì gửi hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức thẩm tra.

## **Điều 6. Thẩm quyền tổ chức thẩm tra công nghệ**

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, căn cứ theo mức độ phức tạp công nghệ của dự án, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư thuộc đối tượng tại Điều 4 của Quy định này.

## **Điều 7. Kinh phí thẩm tra công nghệ**

1. Kinh phí chi cho công tác thẩm tra công nghệ các dự án quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 4 được bố trí trong kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh hằng năm.

2. Kinh phí chi cho công tác thẩm tra công nghệ các dự án quy định tại Khoản 4 Điều 4 do tổ chức, cá nhân có đề nghị thẩm tra chi trả.

3. Nội dung và mức chi theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2009/TT-BKHHCN và các văn bản tài chính hiện hành.

## **Điều 8. Đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ**

Hợp đồng chuyển giao công nghệ không bắt buộc phải đăng ký nhưng đại diện các bên tham gia giao kết hợp đồng có quyền đăng ký nếu có nhu cầu.

Hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ được lập theo Điều 7 Nghị định số 133/2008/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## **Điều 9. Đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ**

Hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký, nếu các bên có thỏa thuận bổ sung, sửa đổi nội dung hợp đồng thì phải gửi hợp đồng bổ sung, sửa đổi đến Sở Khoa học và Công nghệ để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng.

Hồ sơ bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ được lập theo Điều 8 Nghị định số 133/2008/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ, trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **Điều 10. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ**

Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ có quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 133/2008/NĐ-CP.

#### **Điều 11. Chuyển giao công nghệ có sử dụng vốn nhà nước**

Trường hợp sử dụng vốn nhà nước để nhận chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, bên nhận công nghệ phải lập phương án nhận chuyển giao công nghệ, trong đó nêu rõ nội dung chuyển giao công nghệ và giá ước tính của công nghệ để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 133/2008/NĐ-CP.

#### **Điều 12. Kiểm tra công nghệ, chuyển giao công nghệ**

1. Kiểm tra công nghệ các dự án đầu tư nhằm phát hiện kịp thời, kiến nghị, và xử lý những hành vi đầu tư công nghệ không đúng so với quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hợp đồng chuyển giao công nghệ và dự án đầu tư đã được phê duyệt, làm ảnh hưởng xấu tới môi trường, an toàn sức khỏe của người lao động, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư và các cơ quan liên quan, thành lập đoàn kiểm tra trong và sau khi hoàn thành việc đầu tư công nghệ.

3. Kinh phí phục vụ kiểm tra được bố trí trong kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh hằng năm.

#### **Điều 13. Đánh giá công nghệ**

1. Theo kế hoạch 5 năm, hoặc nhiệm vụ đột xuất phát sinh hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định tổ chức đánh giá trình độ công nghệ sản xuất các ngành, lĩnh vực, địa phương của tỉnh.

2. Kinh phí tổ chức thực hiện lấy từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

#### **Điều 14. Giám định công nghệ**

1. Để kiểm tra, xác định các chỉ tiêu của công nghệ đã được chuyển giao, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về chuyển giao công nghệ có quyền trưng cầu giám định công nghệ.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có quyền, lợi ích liên quan đến chuyển giao công nghệ, tranh chấp, vi phạm, khiếu nại, tố cáo về chuyển giao công nghệ có quyền yêu cầu giám định công nghệ.

### **Điều 15. Báo cáo, thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ**

Trước ngày 15 tháng 01 hằng năm, doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, trường đại học, trường cao đẳng và các cơ sở đào tạo khác có trách nhiệm báo cáo về tình hình đổi mới, chuyển giao công nghệ năm trước gửi về Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý công nghệ. Chịu trách nhiệm chung về hoạt động quản lý công nghệ, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư thuộc đối tượng tại Điều 4 của Quy định này. Tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư có yếu tố công nghệ (xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất; thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; xử lý môi trường) trên địa bàn tỉnh.

3. Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định.

4. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về hoạt động thẩm tra công nghệ, đánh giá, giám định công nghệ và hoạt động chuyển giao công nghệ. Trưng cầu hoặc yêu cầu giám định công nghệ trong trường hợp cần thiết.

5. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới công nghệ.

### **Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký đầu tư**

1. Cơ quan đăng ký đầu tư khi tiếp nhận hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm định cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ tới Sở Khoa học và Công nghệ để thẩm tra công nghệ trước khi quyết định chủ trương và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc quản lý nhà nước về công nghệ, chuyển giao công nghệ.

### **Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện các văn bản về quản lý công nghệ, chuyển giao công nghệ đối với ngành, địa phương.

2. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động công nghệ, chuyên giao công nghệ thuộc ngành, địa phương mình quản lý. Theo dõi, báo cáo tình hình hoạt động công nghệ, chuyên giao công nghệ của ngành, địa phương cho Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ khi có yêu cầu.

**Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư**

Các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư, trong quá trình chuyển giao công nghệ phải thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, cung cấp đầy đủ, trung thực hồ sơ thẩm tra công nghệ, chấp hành đúng phương án công nghệ đã được phê duyệt và chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan.

**Điều 20. Điều khoản thi hành**

1. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân và các cơ quan liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Ma Thị Nguyệt*  
**Ma Thị Nguyệt**